Ngày soạn:

Ngày dạy:

**LUYỆN TẬP CHUNG BÀI 29, 30 CHƯƠNG VIII(1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***Củng cố kiến thức của chương VIII:

- Xác định được biến cố chắc chắn, biến cố không thể, biến cố ngẫu nhiên đối vớicáchiệntượng,sự kiệnxảyra.

- Biết xác suất của biến cốchắcchắn,biếncốkhôngthể, biếncốđồngkhảnăng xảyra.

***2. Về năng lực:***

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*\* Năng lực đặc thù:*

- Năng lực giao tiếp toán học: Nhận biết được biến cố chắc chắn, biến cố không thể, biến cố ngẫu nhiên đối vớicáchiệntượng,sự kiệnxảyra.Biết được xác suất của biến cố chắc chắn, biến cố không thể, biến cố ngẫu nhiên đối vớicáchiệntượng,sự kiệnxảyra.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, …để giải quyết vấn đề.

***3. Về phẩm chất:***

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên: SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu hoặc Tivi.

2. Học sinh: SGK, thước thẳng, bảng nhóm, mỗi nhóm 2 con xúc xắc..

**III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Hoạt động 1: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (10 phút)**

a) Mục tiêu: Củng cố lại các kiến thức cần nhớ:

- Nhận biết được đâu là biến cố chắc chắn, biến cố không thể, biến cố ngẫu nhiênđốivớicáchiệntượng,sự kiệnxảyra.

- Tìm được xác suất của biến cố chắcchắn,biếncốkhôngthể, biếncốđồngkhảnăng xảyra

b) Nội dung: Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV

c) Sản phẩm: HS trình bày kết quả sau khi hoàn thành nhiệm vụ học tập.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh** | **Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động** |
| - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi **“Ai nhanh hơn”:**  GV trình chiếu bài tập 1:  Chọn từ thích hợp (ngẫu nhiên, chắc chắn, không thể) thay vào dấu “?” để được câu đúng.  Bạn Mai rút ngẫu nhiên một thẻ trong số 5 thẻ có ghi đầy đủ các số 1; 2; 3; 4; 5.  + Biến cố “Thẻ lấy được ghi số 0 ” là biến cố...?...  + Biến cố “Thẻ lấy được ghi số lẻ” là biến cố ...?...  + Biến cố “Thẻ lấy được ghi số nhỏ hơn 6 ” là biến cố...?...  - Giáo viên nêu luật chơi: Em nào hoàn thành bài tậpnhanh nhất thì báo cáo kết quả. Kết quả đúng hoàn toàn thì được thưởng điểm 10.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS nhắc lại khái niệm biến cố ngẫu nhiên, biến cố chắc chắn, biến cố không thể)  - GV tổng hợp kiến thức cần nhớ.  **\***GVtrình chiếu bài tập 2**:**  Các em thực hiện trò chơi gieo một con xúc xắc được chế tạo cân đối. Tìm xác suất của các biến cố sau:  A: “ Số chấm xuất hiện trên con xúc xắc nhỏ hơn 7”  B: “ Số chấm xuất hiện trên con xúc xắc là 0”  C: “ Số chấm xuất hiện trên con xúc xắc là 6”  - GV nhận xét, đánh giá tổng hợp, chốt kiến thức cần vận dụng trong bài tập. | - Mỗi cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ được giao và nêu kết quả.  + Biến cố “Thẻ lấy được ghi số 0 ” là biến cố không thể  + Biến cố “Thẻ lấy được ghi số lẻ” là biến cố ngẫu nhiên  + Biến cố “Thẻ lấy được ghi số nhỏ hơn 6 ” là biến cố chắc chắn  - HS nhận xét kết quả bài làm của bạn  **Bài 2:**  - HS thực hiện hoạt động theo nhóm 4HS, thảo luận hoàn thành bài làm vào bảng nhóm  - Đại diện HS báo cáo kết quả. (dán kết quả ở bảng nhóm lên bảng)  Kết quả:  + Biến cố A là biến cố chắc chắn nên biến cố A có xác suất là 1.  + Biến cố B là biến cố không thể nên biến cố B có xác suất là 0.  + Biến cố C là biến cố ngẫu nhiên  Do có 6 biến cố đồng khả năng và luôn xảy ra 1 trong 6 biến cố đó là: “ Xuất hiện 1 chấm”; “ Xuất hiện 2 chấm”; “ Xuất hiện 3 chấm”; “ Xuất hiện 4 chấm”; “ Xuất hiện 5 chấm”;“ Xuất hiện 6 chấm”  Xác suất của mỗi biến cố đó là  Vậy xác suất để số chấm xuất hiện trên con xúc xắc là 6 bằng  - HS nhận xét kết quả của bạn |

**2. Hoạt động 2: LUYỆN TẬP –VẬN DỤNG(30 phút)**

a) Mục tiêu: Củng cố các kiến thức:

- Biến cố chắc chắn, biến cố không thể, biến cố ngẫu nhiên đốivớicáchiệntượng,sự kiệnxảyra.

- Xác suất của biến cố chắcchắn,biếncốkhôngthể, biếncốđồngkhảnăng xảyra.

- Vận dụng được các kiến thức đã học của chương VIII vào giải bài tập.

b) Nội dung: Làm các bài tập theo yêu cầu của GV

c) Sản phẩm: Lời giải các bài tập

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh** | **Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động** |
| **1/ Ví dụ:**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu ví dụ trang 56/ SGK Toán 7 KNTT tập 2.  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau khi tìm hiểu nghiên cứu ví dụ:  1. Hiện tượng, sự kiện như thế nào gọi là biến cố chắc chắn, biến cố ngẫu nhiên, biến cố không thể? Biến cố A, B, C trong ví dụ thuộc loại biến cố nào đã học?  2. Xác suất của biến cố chắc chắn, biến cố không thể là bao nhiêu?  3. Tìm xác suất của biến cố A, B, C trong ví dụ sgk.  3. Hai biến cố như thế nào gọi là 2 biến cố đồng khả năng?  5. Trong ví dụ: Ba biến cố E, F, G có đồng khả năng không? Vì sao?  - Tương tự ví dụ hãy hoàn thành bài tập sau:  GV trình chiếu bài tập.  **Bài1.** Một tấm bìa cứng hình tròn được chia làm sáu phần bằng nhau như hình 1, được gắn vào trục quay có mũi tên ở tâm.Bạn An quay tấm bìavàquansátxemkhidừnglạimũi tênchỉô nào.    Tìm xác suất của các biến cố sau:  *+ A*:“Mũi têndừng ởhình quạtcó ghi số 7”.  *+ B*:“Mũi têndừngởhình quạtcó ghi số lớn hơn 0”.  + *C*:“Mũi tên dừng ở hình quạt ghisố3”.  +D: “Mũi tên dừng ở ô màu đỏ”  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV  - GV nhận xét kết quả, chốt kiến thức cần nhớ.  \*GV trình chiếu bài tập:  **Bài 2:** (Bài 8.8 trang 57-SGK toán 7 KNTT tập 2)  Một túi đựng các tấm thẻ được ghi số 9; 12; 15; 18; 21; 24. Rút ngẫu nhiên một tấm thẻ trong túi. Chọn từ thích hợp (chắc chắn, không thể, ngẫu nhiên) thay vào dấu "?" trong các câu sau:  Biến cố A: "Rút được thẻ ghi số là số chẵn" là biến cố .?.  Biến cố B: "Rút được thẻ ghi số chia hết cho 3” là biến cố .?.  Biến cố C: “Rút được thẻ ghi số chia hết cho 10” là biến cố .?.  - Giáo viên yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ hoàn thành bài giải ở phiếu học tập  - Gv gọi 3 HS lần lượt báo cáo kết quả bài làm của mình.  -GV Gọi HS nhận xét kết quả của bạn.  - GV nhận xét kết quả, chốt kiến thức cần nhớ.  \*GV trình chiếu bài tập 3:  Bài 3: (Bài 8.9 trang 57-SGK toán 7 KNTT tập 2)  Vuông và Tròn mỗi người giao một con xúc xắc. Tìm xác suất để:  a) Hiệu giữa số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc bằng 6.  b) Số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc đều bé hơn 7.  - Giáo viên yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ hoàn thành bài tập theo nhóm đôi.  - GV nhận xét kết quả, chốt kiến thức cần nhớ.  \*GV trình chiếu bài tập**4: (Bài tập 8.10 trang 57 toán 7 tập 2 KNTT)**  Trong một chiếc hộp có 15 quả cầu màu xanh, 15 quả cầu màu đỏ. Lấy ngẫu nhiên một quả cầu từ trong hộp. Xét hai biến cố sau:  A: “Lấy được quả cầu màu đỏ" và B: "Lấy được quả cầu màu xanh”.  a) Hai biến cố A và B có đồng khả năng không? Vì sao?  b) Tìm xác suất của biến cố A và biến cố B.  - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4 HS  - Gv nhận xét kết quả.  - GV chốt kiến thức cần nhớ | **1/ Ví dụ:(*SGK)***  HS nghiên cứu, tìm hiểu ví dụ trang 56 sgk.  HS trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV  **2/ Luyện tập:**  **Bài 1:**  **-** HS hoạt động nhóm 4 em thực hiện nhiệm vụ.  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm  -Tìm hiểu ví dụ trang 56- SGK Toán 7 KNTT tập 2.  - Đại diện HS báo cáo kết quả  - HS nhận xét kết quả của bạn.  - Biến cố A là biến cố không thể, do đó có xác suất bằng 0.  - Biến cố B là biến cố chắc chắn, do đó có xác suất bằng 1.  - Vì có6 hình quạt có diện tích bằng nhau nên có 6biếncốđồngkhảnăngxảyravàchỉ xảy ra duy nhất 1biếncố “mũi tên dừng ở hình quạtghisố3” trong 6 biến cố này .Nênxác xuất của biến cố C là  Diện tích của hai hình quạt màu đỏ,  diện tích của hai hình quạt màu xanh và diện tích của hai hình quạt màu trắng bằng nhau. Do đó, ba biến cố: “Mũi tên dừng ở hình quạt màu đỏ”; “Mũi tên dừng ở hình quạt màu xanh”; “Mũi tên dừng ở hình quạt màu trắng” là đồng khả năng.  Vì luôn xảy ra duy nhất một trong ba biến cố trên nên xác suất của biến cố “Mũi tên dừng ở ô màu đỏ” bằng  Vậy xác suất của biến cố D là  **Bài 2:** (Bài 8.8 trang 57-SGK toán 7 KNTT tập 2)  HS thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân hoàn thành phiếu học tập của bài 2  - 3 HS lần lượt báo cáo kết quả bài làm của mình.  - HS nhận xét kết quả của bạn.  **\*Kết quả**  - Biến cố A: "Rút được thẻ ghi số là số chẵn" là biến cố ***ngẫu nhiên****.*  - Biến cố B: "Rút được thẻ ghi số chia hết cho 3” là biến cố ***chắc chắn***.  - Biến cố C: “Rút được thẻ ghi số chia hết cho 10” là biến cố ***không thể***.  Bài 3: (Bài 8.9 trang 57-SGK toán 7 KNTT tập 2)  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi.  - HS thảo luận hoàn thành câu trả lời ở bảng nhóm.  - Đại diện HS của nhóm báo cáo kết quả  - HS nhận xét kết quả của bạn.  a) Xác xuất để “Hiệu giữa số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc bằng 6” là 0 ( vì đây biến cố không thể).  b) Xác xuất để “Số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc đều bé hơn 7” là 1 ( vì đây biến cố chắc chắn).  Bài 4: **(Bài tập 8.10 trang 57 toán 7 tập 2 KNTT)**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4 HS  - HS thảo luận tìm câu trả lời cho các câu hỏi theo yêu cầu của GV  - Đại diện HS báo cáo kết quả  - HS nhận xét kết quả của bạn.  \* Kết quả:  a. Vì quả cầu được lấy ngẫu nhiên nên mỗi quả cầu đều có khả năng được lấy như nhau. Mặt khác, số quả cầu màu xanh và số quả cầu màu đỏ bằng nhau nên khả năng lấy được quả cầu màu đỏ và quả cầu màu xanh như nhau.  Vậy hai biến cố A và B có đồng khả năng.  b) Vì chỉ xảy ra hoặc “Lấy được quả cầu màu đỏ" hoặc “Lấy được quả cầu màu xanh" tức chỉ xảy ra 1 trong hai biến cố A, B. Vậy xác suất của biến cố A và biến cố B bằng nhau và bằng . |

**3. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ**(5 phút)

- Ôn lại các kiến thức đã học ở chương VIII

- Làm bài tập 8.11/57 SGK toán 7 KNTT tập 2, bài tập 8.3,8.4, 8.5, 8.6, 8.7 trang 86 SBT toán 7 KNTT tập 2.

- Chuẩn bị bài tập phần ôn tập chương VIII. Tiết sau ôn tập chương VIII.